TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2024/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Trần Thị Nhung L, sinh năm 1990. Địa chỉ: hẻm 167 D, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Phạm Hoàng L1, sinh năm 1994. Địa chỉ: 189 đường L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường I, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày ……/…/2018.

Quá trình chung sống, chị L và anh L1 đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 có 02 con chung là Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 01/5/2018 và Phạm Trần Khánh N1, sinh ngày 26/9/2022. Ly hôn chị L và anh L1 thống nhất giao con chung là Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 01/5/2018 cho anh L1 và giao con chung Phạm Trần Khánh N1, sinh ngày 26/9/2022 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh L1 thỏa thuận không ai cấp dưỡng nuôi con cùng nhau vì mỗi người nuôi 01 con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị L và anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 có 02 con chung là Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 01/5/2018 và Phạm Trần Khánh N1, sinh ngày 26/9/2022.

Giao con chung là Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 01/5/2018 cho anh L1 và giao con chung Phạm Trần Khánh N1, sinh ngày 26/9/2022 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh L1 thỏa thuận không ai cấp dưỡng nuôi con cùng nhau vì mỗi người nuôi 01 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, chị Trần Thị Nhung L và anh Phạm Hoàng L1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chị L tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự

sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 000001100764 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (*Thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia*) và Biên lai thu tiền số: 0001099 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- UBND phường I, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai, (Giấy CNKH số 22 ngày ……/…/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thơ